

Phụ lục 1
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC KHU NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ CAO ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Tên Khu/Vùng nông nghiệp công nghệ cao	Diện tích (ha)	Chức năng	Giai đoạn thực hiện	Xã, phường, đặc khu
1	Khu NNUDCNC Ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	88,17	Đa chức năng	Hiện hữu	Xã Nhuận Đức
2	Khu NNUDCNC tại Xã Phước Vĩnh An, Huyện Củ Chi	23,3	Trồng trọt, chế biến và bảo quản	2021-2030	Xã Củ Chi
3	Khu NNUDCNC tại Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi	470	Trồng trọt, thủy sản, chế phẩm sinh học	GĐ 1: 200 ha; GĐ 2: 270 ha	Xã Nhuận Đức
4	Khu NNUDCNC tại Xã Phú Mỹ Hưng, Huyện Củ Chi	470	Chăn nuôi	GĐ 1: 200 ha; GĐ 2: 270 ha	Xã An Nhơn Tây
5	Khu NNUDCNC thủy sản tại Xã Long Hòa, Huyện Cần Giờ	89,74	Nuôi trồng thủy sản	2021-2030	Xã Cần Giờ
6	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Bình Giã, Thành phố Hồ Chí Minh	383	Đa chức năng	2025-2030	Xã Bình Giã
7	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	203	Đa chức năng	2025-2030	Xã Phước Hòa
8	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Xuân Sơn	326	Đa chức năng	2025-2030	Xã Xuân Sơn
9	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Giáo (vị trí quy hoạch tại thị trấn Phước Vĩnh cũ)	127	Đa chức năng	2025-2030	Xã Phú Giáo
10	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao An Long (vị trí quy hoạch tại xã Tân Long cũ)	691	Đa chức năng	2030-2035	Xã An Long
11	03 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Long Hòa (vị trí quy hoạch 01 Khu tại xã Minh Tân cũ và 02 Khu tại xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng và Bàu Bàng cũ)	188	Đa chức năng	2030-2035	Xã Trừ Văn Thố

TT	Tên Khu/Vùng nông nghiệp công nghệ cao	Diện tích (ha)	Chức năng	Giai đoạn thực hiện	Xã, phường, đặc khu
12	03 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Long Hòa (vị trí quy hoạch 01 Khu tại xã Minh Tân cũ và 02 Khu tại xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng và Bàu Bàng cũ)	1895	Đa chức năng	2030-2035	Xã Long Hòa, Xã Trừ Văn Thố
13	Khu chức năng thủy sản ứng dụng công nghệ cao (Trung tâm Thủy sản Thành phố)	100	Thủy sản	2025-2030	Xã Bình Khánh

Nguồn: Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 790/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1711/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phụ lục 2
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÙNG NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ CAO ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Tên Khu/Vùng nông nghiệp công nghệ cao	Diện tích (ha)	Chức năng	Giai đoạn thực hiện	Xã, phường, đặc khu mới
1	Vùng sản xuất tập trung UDCNC cây Hồ Tiêu H. Xuyên Mộc	1.900	Trồng hồ tiêu	Hiện hữu	Hoà Hiệp, Hòa Hội, Bàu Lâm, Xuyên Mộc
2	Vùng sản xuất rau và chăn nuôi tập trung CNC tại Xã Phước Hội, Huyện Đất Đỏ	252	Trồng trọt và chăn nuôi	Hiện hữu	Phước Hải
3	Vùng sản xuất NNUDCNC H. Châu Đức (2 Phân khu)	711	Trồng rau, hoa, AQ, ca cao và khu chế biến	2021-2030	Xuân Sơn, Bình Giã
4	Vùng NNUDCNC sản xuất rau tại Thị xã Phú Mỹ, Huyện Đất đỏ	900	Sản xuất rau	2021-2030	Châu Pha, Tân Thành, Đất Đỏ
5	Vùng NNUDCNC sản xuất cây ăn quả đặc sản	2.300	Cây ăn quả (Nhãn xoong cơm vàng, măng cầu ta)	2021-2030	Hòa Hội, Đất Đỏ, Xã Châu Pha, Tân Thành
6	Vùng sản xuất tập trung UDCNC cây Hồ Tiêu Huyện Châu Đức	3.000	Trồng hồ tiêu	2021-2030	Xuân Sơn, Bình Giã
7	Vùng NNUDCNC sản xuất hoa, cây cảnh	130	Hoa và cây cảnh	2021-2030	Long Hương, Châu Pha, Phước Hải, Đất Đỏ
8	Vùng chăn nuôi UDCNC TX. Phú Mỹ và các huyện Xuyên Mộc, Đất Đỏ	250	Chăn nuôi	2021-2030	Châu Pha, Phước Hải, Hòa Hội
9	Vùng sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản UDCNC	339	Sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản, nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng	2021-2030	Phước Hải
10	Vùng nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao (cá dứa)	50-70	Sản xuất theo VietGAP, nuôi vi sinh khép kín, giống sạch bệnh, chống chịu môi trường biến động.	2021-2030	Hồ Tràm

Nguồn: Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 790/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1711/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phụ lục 3
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Tên chương trình, đề án, kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình	Ghi chú
I	Chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị phù hợp với quy hoạch và lợi thế của từng vùng sinh thái					
1	Đề án thành lập các Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV, các sở ngành và UBND xã, phường	Ủy ban nhân dân Thành phố	2025 - 2027	Theo ủy quyền tại Công văn số 466/TTg-NN ngày 02/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ
2	Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, hải đảo, khu rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2030	Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 3150/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023; Thông tư số 84/VBHN-BNNMT ngày 26/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Đề án nghiên cứu dòng chảy chính trị của sông bảo vệ khu dân cư của lập thuộc phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học Công nghệ và Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2030	Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 3150/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023

TT	Tên chương trình, đề án, kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình	Ghi chú
4	Đề án phát triển nuôi trồng, dịch vụ hậu cần nghề cá và chế biến thủy hải sản, gắn với du lịch biển, đảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Quy hoạch kiến trúc, Sở Du lịch; Sở Khoa học Công nghệ; Sở Tài chính, UBND xã Long Sơn và các đơn vị có liên quan	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2030	Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố (lồng ghép Xây dựng đề án, Quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản lồng bè tại các cửa sông trên địa bàn xã Long Sơn gắn với không gian phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái)
5	Nhiệm vụ trồng rừng 50 ha trên đất ngập nước, bãi bồi ven sông, rạch tại các tiểu khu trong rừng phòng hộ Cần Giờ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2030	
II	Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm nông nghiệp đô thị chủ lực và tiềm năng theo mô hình trang trại và vùng sản xuất tập trung phù hợp quá trình đô thị hóa					
6	Đề án phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn TP Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2030	Kết luận số 219-KL/TW ¹ và Quyết định số 858/QĐ-TTg ²

¹ Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

² Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030

TT	Tên chương trình, đề án, kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình	Ghi chú
7	Đề án triển khai các nhiệm vụ phát triển sản xuất giống cây trồng, vật nuôi phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới
8	Đề án phát triển ngành muối trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2030	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương
9	Đề án phát triển các cụm ngành nông nghiệp chủ lực trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, các sở ngành và UBND xã, phường có liên quan	UBND Thành phố	2026 - 2028	Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Kế hoạch số 18-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy
10	Kế hoạch thí điểm các mô hình nông nghiệp đô thị phù hợp với không gian đô thị	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, các xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới
11	Đề án phát triển kinh tế trang trại ứng dụng công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, các xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	Năm 2028	Nhiệm vụ mới
III	Phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và khuyến nông phục vụ phát triển nông nghiệp đô thị					
12	Đề án phát triển dịch vụ nông nghiệp và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND phường, xã	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới

TT	Tên chương trình, đề án, kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình	Ghi chú
13	Xây dựng Hệ thống giám sát rừng thông minh phục vụ chuyển đổi số trong Lâm nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, các Chủ rừng, các cơ quan đơn vị có liên quan	Ủy ban nhân dân Thành phố	2027	Nhiệm vụ mới
14	Kế hoạch Chuyển đổi số trong lĩnh vực phát triển nông thôn và quản lý sản phẩm OCOP Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở ngành, đơn vị và địa phương liên quan	Ủy ban nhân dân Thành phố	Năm 2026	Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
15	Đề án đề xuất các mô hình kinh tế tuần hoàn (OCOC) cho các xã nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND phường, xã và đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2027	
16	Đề án đánh giá thực trạng và đề xuất chính sách phát triển kinh tế số ngành nông nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, các xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2028	Công văn số 140/UBND-KT ngày 10/7/2025 của UBND TP về báo cáo đề xuất các nội dung, nhiệm vụ xây dựng Đề án
17	Kiểm soát môi trường phục vụ phát triển nông nghiệp đô thị vùng biển ven bờ Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, các xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2030	Nhiệm vụ mới
18	Dự án nâng cấp hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với thịt heo, gia cầm và trứng gia cầm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, các xã, phường, đặc khu		2026 - 2030	Nhiệm vụ mới

TT	Tên chương trình, đề án, kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình	Ghi chú
19	Đề án xây dựng xã nông thôn mới thông minh và xã nông thôn mới thương mại điện tử gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân phường, xã và đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2030	
20	Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu		Hàng năm	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
21	Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ về chọn tạo, sản xuất, nhân giống, chuyển giao mô hình/quy trình nông nghiệp công nghệ cao	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu		Hàng năm	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
22	Hoạt động triển khai ứng dụng công nghệ tái chế và xử lý phế phẩm nông nghiệp đô thị (xây dựng mô hình dịch vụ thu gom, xử lý, tái chế phế phẩm nông nghiệp)	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu		Hàng năm	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
23	Ứng dụng chuyển đổi số trong giới thiệu các mô hình, công nghệ, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong Khu Nông nghiệp công nghệ cao để quảng bá Chương trình nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành Phố giai đoạn 2026 – 2030	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu		Hàng năm	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Tên chương trình, đề án, kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình	Ghi chú
24	Sưu tập và nghiên cứu, nhân giống, chọn tạo giống mới và sản xuất các giống cây có năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh tốt, thích nghi với điều kiện sinh thái của Thành phố; ứng dụng công nghệ xác định các chỉ thị phân tử vào chọn giống vật nuôi, thủy sản có sức đề kháng dịch bệnh, năng suất cao; Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong canh tác, nuôi trồng	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu		Hàng năm	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
25	Phát triển công nghiệp chế biến sâu lương thực, thực phẩm	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Các Sở, ban, ngành liên quan		Hàng năm	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
26	Tổ chức điều tra đánh giá hiện trạng các nguồn gen quý hiếm đối với các loại giống cây trồng, vật nuôi, động thực vật, cây dược liệu ... phục vụ cho nghiên cứu, phát triển, khai thác và bảo tồn nguồn gen trên địa bàn. Xây dựng mô hình bảo tồn và phát triển bền vững các giống cây trồng, vật nuôi bản địa, nhất là các loài quý hiếm, đặc hữu, có giá trị kinh tế cao. Chú trọng phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường, hướng đến nền nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu		Hàng năm	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

TT	Tên chương trình, đề án, kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình	Ghi chú
27	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, chế phẩm sinh học phòng bệnh cho vật nuôi, cây trồng; xử lý phế, phụ phẩm nông nghiệp và ô nhiễm môi trường nhằm nâng cao giá trị nông sản đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu		Hàng năm	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
28	Nghiên cứu, ứng dụng, hoàn thiện và làm chủ một số công nghệ sấy tiên tiến để tăng thời gian bảo quản, góp phần nâng cao chất lượng và giá trị của các sản phẩm nông nghiệp; ứng dụng công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến thực phẩm; sản xuất các chế phẩm vi sinh phục vụ công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi; xử lý phụ phẩm nông nghiệp để tái sử dụng; chế biến các sản phẩm dược liệu, các sản phẩm nấm ăn	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu		Hàng năm	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
29	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất giống thủy sản có chất lượng cao, kháng bệnh tốt phục vụ cho nhu cầu nuôi trồng thủy sản	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu		Hàng năm	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

TT	Tên chương trình, đề án, kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình	Ghi chú
30	Tạo giống cây trồng, vật nuôi: ứng dụng công nghệ sinh học, hệ thống nuôi cấy tế bào, di truyền phân tử, chiếu xạ gây đột biến, công nghệ chuyển gen, chỉnh sửa gen, kỹ thuật chỉ thị phân tử,... tạo ra các giống cây trồng và giống vật nuôi có khả năng chống chịu bệnh hại, tăng năng suất và chất lượng, mang lại hiệu quả kinh tế cao, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa nông sản. Đặc biệt là kỹ thuật nuôi cấy mô thực vật (kỹ thuật nhân giống in vitro) để thực hiện thành công trên nhiều đối tượng cây trồng khác nhau; kỹ thuật di truyền/công nghệ gen nhằm tạo ra một giống cây trồng/vật nuôi “hoàn hảo” hơn	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu		Hàng năm	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
31	Xây dựng mô hình bảo tồn và phát triển bền vững các giống cây trồng, vật nuôi bản địa, nhất là các loài quý hiếm, đặc hữu, có giá trị kinh tế cao	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu		Hàng năm	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
IV	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp đô thị					
32	Đề án Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng 2045	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở ngành, đơn vị và địa phương liên quan	Ủy ban nhân dân Thành phố	Tháng 9 năm 2026	Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của BCH Trung ương; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ; Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư.

TT	Tên chương trình, đề án, kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình	Ghi chú
33	Tổ chức các lớp học đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 (100 lớp đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng, mỗi năm 20 lớp gồm lĩnh vực cây trồng 10 lớp/năm, thủy sản 3 lớp/năm, nấm 3 lớp/năm, chế biến, bảo quản 4 lớp/năm)	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu		Hàng năm	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
V	Phát triển hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp đô thị					
34	Xây dựng điểm du lịch sinh thái Dàn Xây trở thành điểm du lịch sinh thái xanh kiểu mẫu trong Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Du lịch và các đơn vị có liên quan	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026-2030	
35	Nâng cấp Điểm Du lịch sinh thái Dàn Xây thành Điểm Du lịch sinh thái xanh kiểu mẫu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Du lịch và các đơn vị có liên quan	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026	Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương
36	Xây dựng Trung tâm thực nghiệm và nghiên cứu rừng ngập mặn trong Khu Dự trữ sinh quyển Rừng ngập mặn Cần Giờ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Du lịch và các đơn vị có liên quan	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026	Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương

TT	Tên chương trình, đề án, kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình	Ghi chú
37	Xây dựng Quy trình kỹ thuật phục hồi rừng ngập mặn trên đất ruộng muối nhằm phục vụ cho trương trình xây dựng chứng chỉ Các-bon tại khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026	Lĩnh vực Đầu tư công
38	Chống sa mạc hóa: trồng rừng ngập mặn trên đất ruộng muối tạo tín chỉ Các-bon tại khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ (Diện tích thực hiện 100 ha)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026	Lĩnh vực Đầu tư công
39	Xây dựng tín chỉ Các-bon bền vững: Chuyển đổi rừng thuần loài chất lượng thấp sang rừng đa dạng sinh học tại khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ (Diện tích thực hiện 100 ha)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026	Lĩnh vực Đầu tư công
40	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên và trồng rừng mới theo hướng đa dạng sinh học tạo chứng chỉ Các-bon tại khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ (Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 100 ha; trồng rừng mới 50 ha)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026	Lĩnh vực Đầu tư công

TT	Tên chương trình, đề án, kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình	Ghi chú
41	Triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến lược thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương	Ủy ban nhân dân Thành phố	Hàng năm	
42	Xây dựng “Phương án phát triển hạ tầng thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2025 - 2050, tầm nhìn 100 năm”	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương	Ủy ban nhân dân Thành phố	Năm 2027	
43	Củng cố hệ thống đê ven biển, ven sông, công kiểm soát triều, công trình thủy lợi ven sông, kênh, rạch phục vụ kiểm soát triều, xâm nhập mặn, tăng khả năng tích nước, trữ nước, phòng chống triều cường, cát lũ, giảm lũ và giảm ngập, kết hợp bảo vệ môi trường, sinh thái, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương	Ủy ban nhân dân Thành phố	Hàng năm	
44	Triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương	Ủy ban nhân dân Thành phố	Hàng năm	

TT	Tên chương trình, đề án, kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình	Ghi chú
45	Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động bảo vệ chất lượng nước công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương	Ủy ban nhân dân Thành phố	Hàng năm	
VI	Phát triển ngành nghề nông thôn, sản phẩm OCOP thúc đẩy nông nghiệp đô thị					
46	Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan UBND các xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	Năm 2026	Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND Thành phố
47	Đề án bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan UBND các xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026	Kết luận số 18- KL/TW của Trung ương
48	Đề án bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề truyền thống Muối tại xã An Thới Đông gắn với du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng	Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông	Sở, ban, ngành liên quan	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026-2027	Kế hoạch số 1784/KH-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2022 của UBND Thành phố
49	Hoạt động xúc tiến đầu tư Dự án Trung tâm Thủy sản Thành phố Hồ Chí Minh để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và phát triển sản phẩm ngành chế biến thực phẩm giai đoạn 2020 - 2030	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương		2026-2030	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch/Chương trình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
VII	Thúc đẩy liên kết vùng và đẩy mạnh hợp tác quốc tế					
50	Chương trình Nâng cao chất lượng và Giá trị nông sản gắn với Phát triển thị trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Công Thương	Các Sở ngành, đơn vị và địa phương liên quan	Ủy ban nhân dân Thành phố	Quý III/2026	Công văn số 2364/UBND-KT ngày 26 tháng 3 năm 2026 của UBND Thành phố

TT	Tên chương trình, đề án, kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình	Ghi chú
51	Đề án phát triển kinh tế tập thể, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Liên minh Hợp tác xã Thành phố, các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	Năm 2026	
VIII	Hoàn thiện quy định và chính sách					
52	Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, các xã, phường, đặc khu	Hội đồng nhân dân Thành phố	2027 - 2030	Nhiệm vụ mới; trên cơ sở triển khai Kế hoạch thí điểm các mô hình nông nghiệp đô thị phù hợp với không gian đô thị
53	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với đô thị hóa theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã và đặc khu	Thành ủy	Năm 2026 - 2030	
54	Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân quy định khu vực không được phép chăn nuôi; Quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Hội đồng nhân dân Thành phố	2026 - 2027	
55	Quyết định mật độ chăn nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2027	